

PHẠM THỊ KIỀU LY

100 CÂU HỎI
VỀ LỊCH SỬ
CHỮ QUỐC NGỮ

100 CÂU HỎI VỀ LỊCH SỬ CHỮ QUỐC NGỮ

Bản quyền © Phạm Thị Kiều Ly, 2024

Tác phẩm được xuất bản theo thỏa thuận độc quyền giữa Tác giả Phạm Thị Kiều Ly và Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản lần đầu tiên, bìa mềm, 2024

Thiết kế và trình bày: Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam - thành viên của Alpha Publishing Group.

CÔNG TY CP SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS) thành lập tháng 9/2016 với định hướng xuất bản tri thức nền tảng trong lĩnh vực Khoa học Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Chính trị - Xã hội, Triết học, Nghệ thuật... Đến nay, chúng tôi đã xuất bản gần 300 đầu sách thuộc 7 tủ sách, bao gồm: Kinh điển, Sử Việt, Khoa học, Nhân vật Vĩ đại, Nghệ thuật, Tủ sách Dồi người, và Tủ sách Y sinh (Medinsights). Thông qua việc xuất bản các ấn phẩm có giá trị, mang hàm lượng tri thức cao, qua các hoạt động nhằm đưa tri thức hữu ích đến cộng đồng; Omega Plus mong muốn đóng góp theo cách riêng vào sự phát triển đang ngày càng mạnh mẽ của xã hội.

Không phần nào thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và được chủ sở hữu nhượng quyền trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Phạm Thị Kiều Ly

100 câu hỏi về lịch sử chữ Quốc ngữ / Phạm Thị Kiều Ly. - H. : Khoa học xã hội ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2024. - 256 tr. ; 16x19 cm

ISBN 978-604-364-289-6

1. Chữ Quốc ngữ 2. Tiếng Việt 3. Lịch sử

495.92209 - dc23

KXM0260p-CIP

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: info@omegaplus.vn

Liên hệ ebooks, hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: hoptac@omegaplus.vn

Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: dichvu@omegaplus.vn

PHẠM THỊ KIỀU LY

100 CÂU HỎI
VỀ LỊCH SỬ
CHỮ QUỐC NGỮ

⊕ MEGA+



NHÀ XUẤT BẢN
KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI OMEGA+

Phụ trách xuất bản: Trần Hoài Phương

Điều phối sản xuất: Nguyễn Hương

Biên tập viên: Mỹ Đức

Thiết kế bìa: Tạ Huy Long - Hoàng Duy Khánh

Trình bày: Vũ Lê Thư

Thư ký xuất bản: Giang Vũ

ĐƠN VỊ HỢP TÁC TRUYỀN THÔNG



<https://www.facebook.com/tramdocvn>

website: <http://tramdoc.vn/>

Mục lục

| | |
|---|----|
| Lời tựa | 14 |
| Lời giới thiệu: Cuốn sách dưới dạng hỏi đáp nhằm kích thích trí tò mò của độc giả | 17 |
| Lời giới thiệu: Bản tóm tắt hành trình thăng trầm của chữ quốc ngữ | 22 |

HOÀN CẢNH RA ĐỜI CỦA CHỮ QUỐC NGỮ

| | |
|---|----|
| 01. Vì sao mẫu tự La-tinh lại du nhập vào Việt Nam?..... | 26 |
| 02. Vì sao nhiều nước trên thế giới dùng chữ viết hệ La-tinh? | 29 |
| 03. Vì sao lại có truyền giáo ở Việt Nam? | 32 |
| 04. Liệu tiếng Việt đã được văn tự La-tinh hóa trước khi các thừa sai đồng Tên đến Việt Nam năm 1615?..... | 35 |
| 05. Các thừa sai đầu tiên có học tiếng Việt trước khi đến Việt Nam hay không?..... | 38 |
| 06. Thừa sai đầu tiên thành thạo tiếng Việt là ai? | 40 |
| 07. Các thừa sai học tiếng Việt theo cách nào?..... | 42 |
| 08. Các thừa sai ra Đàng Ngoài khi nào? | 45 |
| 09. Các thừa sai chủ yếu là người nước nào? | 47 |
| 10. Vì sao cả Chúa Trịnh và Chúa Nguyễn đều mở cửa đón tiếp các thừa sai người nước ngoài? | 49 |

| | | |
|-----|--|----|
| 11. | Liệu có những xung đột về phong tục, tập quán giữa các thừa sai và dân bản xứ?..... | 51 |
| 12. | Các thừa sai có học chữ Nôm và chữ Hán không? | 52 |
| 13. | Có phải tất cả các sách đạo Ki-tô đều được viết bằng chữ La-tinh? | 55 |
| 14. | Các tư liệu về truyền giáo và chữ quốc ngữ ở Việt Nam trong thời kỳ đầu hiện được lưu trữ ở đâu?..... | 56 |
| 15. | Khó khăn lớn nhất của các thừa sai trong việc học tiếng Việt là gì? | 58 |
| 16. | Các thừa sai nhận xét như thế nào về tiếng Việt?..... | 61 |

QUÁ TRÌNH GHI CÁC ÂM CỦA TIẾNG VIỆT BẰNG KÝ TỰ LA-TINH 1615-1651: THỜI KỲ SÁNG TẠO

| | | |
|-----|--|----|
| 17. | Chữ quốc ngữ được sáng tạo theo cách thức nào? | 64 |
| 18. | Làm thế nào để phục dựng lịch sử chữ quốc ngữ qua các văn bản viết tay? | 66 |
| 19. | Cuốn từ vựng đầu tiên của tiếng Việt ghi bằng mẫu tự La-tinh ra đời năm nào?..... | 68 |
| 20. | Vì sao các thừa sai thời kỳ đầu lại cho rằng tiếng Việt không có ngữ pháp? | 70 |
| 21. | Các giáo sĩ dòng Tên đã tổ chức các lớp học tiếng Việt ở Đàng Trong như thế nào? ... | 72 |
| 22. | Ai đã đưa văn tự La-tinh của tiếng Việt từ Đàng Trong ra Đàng Ngoài? | 74 |
| 23. | Thời kỳ đầu, các thừa sai ghi chữ quốc ngữ như thế nào?..... | 76 |
| 24. | Các thừa sai tìm đủ dấu thanh để ghi thanh điệu của tiếng Việt vào thời điểm nào?..... | 79 |
| 25. | Ai là người đầu tiên ghi đủ dấu thanh và nguyên âm của tiếng Việt?..... | 81 |
| 26. | Sự kiện nào góp phần cải tiến cách ghi tiếng Việt bằng văn tự La-tinh?..... | 83 |
| 27. | Những ai đã tham gia soạn văn bản “Pater Noster” (Kinh Lạy Cha)?..... | 85 |

| | | |
|-----|---|----|
| 28. | Quá trình văn tự La-tinh hóa tiếng Việt có thừa kế thành quả của các công trình ngữ học tại Nhật Bản và Trung Hoa không?..... | 88 |
| 29. | Sau khi Francisco de Pina soạn từ điển ở Đàng Trong, các thừa sai ở Đàng Ngoài còn soạn cuốn từ điển nào không? | 90 |
| 30. | Sau khi soạn từ vựng ở Đàng Ngoài năm 1634, các thừa sai có thống nhất chính tả không?..... | 92 |
| 31. | Người Việt đã đóng góp vào sự sáng tạo chữ quốc ngữ như thế nào?..... | 93 |

XUNG QUANH CUỐN TỪ ĐIỂN CHỮ QUỐC NGỮ ĐẦU TIÊN “TỪ ĐIỂN VIỆT-BỒ-LA”

| | | |
|-----|---|-----|
| 32. | Alexandre de Rhodes là ai, vì sao ông lại đến Việt Nam truyền giáo?..... | 96 |
| 33. | Vì sao Alexandre de Rhodes lại in “Từ điển Việt-Bồ-La”?..... | 99 |
| 34. | Có phải Alexandre de Rhodes đã dùng bản thảo của Gaspar do Amaral và António Barbosa khi soạn “Từ điển Việt-Bồ-La”? | 102 |
| 35. | Tại sao Alexandre de Rhodes lại có bản thảo của hai thừa sai người Bồ Đào Nha?.... | 104 |
| 36. | Alexandre de Rhodes bắt tay soạn từ điển khi nào?..... | 106 |
| 37. | Liệu có phải Alexandre de Rhodes chỉ tổng hợp các công trình của Gaspar do Amaral và António Barbosa? | 108 |
| 38. | Vì sao Bộ Truyền giáo lại đồng ý tài trợ cho việc ấn loát cuốn “Từ điển Việt-Bồ-La”? | 110 |
| 39. | Vì sao trong cuốn “Từ điển Việt-Bồ-La”, tác giả lại xếp tiếng Việt rồi mới đến tiếng Bồ Đào Nha và La-tinh? | 112 |

| | | |
|-----|--|-----|
| 40. | Có phải Alexandre de Rhodes in cuốn từ điển này dành riêng cho các thừa sai người nước ngoài? | 114 |
| 41. | Ý nghĩa của cuốn “Từ điển Việt-Bồ-La”? Cuốn từ điển này có được phổ biến rộng rãi sau khi xuất bản không?..... | 116 |
| 42. | Có bao nhiêu mục từ trong “Từ điển Việt-Bồ-La”? | 119 |
| 43. | Tiếng Việt thế kỷ 17 có khác nhiều so với tiếng Việt hiện đại không? | 120 |
| 44. | Chính tả trong “Từ điển Việt-Bồ-La” khác gì so với chính tả hiện đại?..... | 122 |
| 45. | Văn bản chữ quốc ngữ nào là văn bản đầu tiên do người Việt viết và ký tên? | 123 |

CÁC VẤN ĐỀ XUNG QUANH CHÍNH TẢ TIẾNG VIỆT

| | | |
|-----|--|-----|
| 46. | Các thừa sai lấy các dấu thanh từ bảng chữ cái của những ngôn ngữ nào để ghi thanh điệu tiếng Việt?..... | 126 |
| 47. | Những nguyên âm nào được liệt kê trong bảng chữ cái của “Từ điển Việt-Bồ-La”?..... | 128 |
| 48. | Vì sao Alexandre de Rhodes lại không liệt kê chữ ã trong bảng chữ cái ở “Từ điển Việt-Bồ-La”?..... | 130 |
| 49. | Các thừa sai mượn chữ “ơ” và “ư” từ bảng chữ cái của ngôn ngữ nào?..... | 131 |
| 50. | Vì sao bảng chữ cái tiếng Việt không có chữ “z”?..... | 133 |
| 51. | Vì sao các thừa sai không chọn chữ “j” để ghi âm /ʒ/ mà lại chọn chữ “gi”?..... | 135 |
| 52. | Vì sao các thừa sai không dùng chữ “f”? | 137 |
| 53. | Chính tả tiếng Việt đã mượn những chữ nào từ bảng chữ cái tiếng Bồ Đào Nha?..... | 138 |

54. Vì sao trong các âm tiết được ghi bằng “ca”, “ke”, “qua”, âm đầu đều được phát âm giống nhau là /k/ nhưng lại được ghi bằng ba chữ khác nhau lần lượt là “c”, “k”, “q”?..... 139
55. Vì sao âm /y/ của tiếng Việt lại được ghi bằng hai chữ “g”, “gh”? 141
56. Vì sao lại có “ng” và “ngh”? 142

HỘI THỪA SAI PARIS

57. Tại sao Hội Thừa sai Paris được thành lập? 144
58. Cách thức hoạt động của Hội Thừa sai Paris có gì khác với dòng Tên? 147
59. Cách thức đào tạo linh mục thay đổi ra sao dưới thời Hội Thừa sai Paris?..... 149
60. Các chủng sinh người Việt đã học những ngôn ngữ nào tại Trường tổng? 151
61. Những người Việt Nam đầu tiên được phong linh mục là ai? 153
62. Thời Hội Thừa sai Paris hoạt động ở Việt Nam, chữ Hán và chữ Nôm có được sử dụng không?..... 155
63. Tại sao sau năm 1685 các vị linh mục người Việt đồng loạt viết báo cáo bằng chữ quốc ngữ?..... 157
64. Pierre Pigneaux de Béhaine là ai và có vai trò gì trong lịch sử chữ quốc ngữ? 159
65. Vì sao Pigneaux de Béhaine cùng các chủng sinh lại tiến hành soạn từ điển? 161
66. Vì sao Pigneaux de Béhaine lại cho soạn từ điển chữ Hán? 163
67. Pigneaux de Béhaine có thực sự là người biên soạn hai cuốn “Từ điển Việt-La” và “Từ điển Trung-La”?..... 165

| | | |
|-----|---|-----|
| 68. | Jean-Louis Taberd có chép nguyên văn cuốn từ điển mang tên Pigneaux de Béhaine để in thành sách năm 1838?..... | 167 |
| 69. | Cuốn “Từ điển Việt-La” của Pigneaux de Béhaine khác gì so với từ điển của Alexandre de Rhodes? | 169 |
| 70. | Ngoài các công trình ngữ học của Hội Thừa sai Paris, các thừa sai dòng khác có để lại công trình nào không? | 171 |
| 71. | Jean-Louis Taberd là ai? Ông có đóng góp gì cho chữ quốc ngữ?..... | 173 |
| 72. | Vì sao Jean-Louis Taberd lại in từ điển ở Ấn Độ? | 175 |
| 73. | Hai cuốn từ điển của Jean-Louis Taberd có cấu trúc như thế nào?..... | 177 |
| 74. | Khi soạn cuốn “Nam Việt dương hiệp tự vị”, Jean-Louis Taberd dựa vào tài liệu nào?..... | 179 |
| 75. | Vì sao “Từ điển La-Việt” của Jean-Louis Taberd lại có thêm phần phụ lục tiếng Anh?..... | 181 |
| 76. | Ngoài các công trình ngữ học của các thừa sai, người Việt có để lại di sản ngữ học bằng chữ quốc ngữ nào vào cuối thế kỷ 18 đầu thế kỷ 19 không?..... | 183 |
| 77. | Filippe Bình là ai, ông có đóng góp gì cho chữ quốc ngữ? | 185 |
| 78. | Filippe Bình là tác giả của cả bốn cuốn từ điển ở Vatican? | 187 |
| 79. | Cuốn từ điển mang mã số “Borg. Tonch. 23” có phải là bản tối cổ trước cả từ điển của Alexandre de Rhodes? | 191 |
| 80. | Trước năm 1858, các thừa sai đã soạn tổng cộng bao nhiêu cuốn từ điển và ngữ pháp? | 193 |

THỜI KỲ THỰC DÂN

| | | |
|-----|--|-----|
| 81. | Việc người Pháp đưa quân chiếm Nam kỳ đã làm thay đổi thế nào vai trò của chữ quốc ngữ?..... | 198 |
| 82. | Vì sao người Pháp lại muốn chọn chữ quốc ngữ để dùng trong trường học thay vì chữ Hán, chữ Nôm?..... | 200 |
| 83. | Chữ quốc ngữ được phổ biến như thế nào ở Nam kỳ?..... | 202 |
| 84. | Tờ báo chữ quốc ngữ đầu tiên xuất hiện khi nào?..... | 204 |
| 85. | Tên gọi “chữ quốc ngữ” chính thức xuất hiện khi nào? | 206 |
| 86. | Vì sao người Pháp không dạy học hoàn toàn bằng tiếng Pháp?..... | 208 |
| 87. | Việc tổ chức lại nền học chính ở Nam kỳ đồng thời xóa dần chữ Hán, thúc đẩy dạy và học chữ quốc ngữ có những bất cập gì? | 210 |
| 88. | Từ khi nào chữ quốc ngữ được dạy trên toàn quốc?..... | 212 |
| 89. | Thời kỳ đầu, các trí thức Việt Nam tỏ thái độ như thế nào với chữ quốc ngữ?..... | 214 |
| 90. | Thái độ của giới sĩ phu và trí thức tân học với chữ quốc ngữ ra sao? | 217 |
| 91. | Chương trình giáo dục truyền thống của Việt Nam thay đổi như thế nào từ khi Pháp xâm lược?..... | 219 |
| 92. | Khi vị thế của chữ Hán mất dần, nền khoa cử truyền thống thay đổi ra sao? | 222 |
| 93. | Thời Pháp thuộc, chữ quốc ngữ đóng vai trò ra sao trong công cuộc xóa mù chữ cho người dân?..... | 224 |

MỘT SỐ CÂU HỎI KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN CHỮ QUỐC NGỮ

94. Việc thay đổi chữ viết từ chữ Hán sang chữ quốc ngữ dẫn đến những hệ quả gì?228
95. Khi tiếng Việt được viết bằng chữ viết hệ La-tinh thì có những bất cập gì?.....231
96. Liệu đã có những đề xuất cải cách chữ quốc ngữ?234
97. Liệu có cần chỉnh lý chỉnh tả theo sự biến đổi của ngữ âm?.....236
98. Việc bỏ khoa thi nho học bắt đầu từ năm 1919 và sử dụng rộng rãi chữ quốc ngữ trong giáo dục và đời sống có giúp nâng cao dân trí của người Việt?238
99. Tại sao người Pháp không thay đổi chữ viết ở Lào và Campuchia khi áp dụng chương trình giáo dục của Pháp vào ba nước Đông Dương?.....240
100. Chữ Quốc ngữ chính thức được công nhận là văn tự của Việt Nam từ khi nào?.....243
- Từ vựng một số địa danh.....244
- Một số thuật ngữ247

Dành tặng Michel Ferlus

Lời tựa

Cuốn sách *100 câu hỏi về lịch sử chữ quốc ngữ* được thành hình từ mong muốn của tôi: làm sao để giới thiệu lịch sử chữ quốc ngữ một cách bình dị, dễ hiểu tới độc giả. Tôi đã trải qua một hành trình rất dài đi tìm tư liệu ở châu Âu và Việt Nam với nỗ lực dựng lại một cách tốt nhất có thể lịch sử kéo dài khoảng 400 năm của chữ quốc ngữ từ khi các thừa sai đầu tiên đến Việt Nam năm 1615 cho đến khi chữ viết này hoàn thiện và trở thành chữ viết chính thức của chúng ta.

Nhưng cũng như rất nhiều nhà nghiên cứu tiền bối và đương thời, tôi cũng mong muốn giới thiệu đứa con tinh thần của mình đến đông đảo độc giả. Lịch sử chữ quốc ngữ không chỉ là nan đề nghiên cứu của một nhóm các nhà nghiên cứu, mà còn là lịch sử gắn với tất cả người dân Việt Nam, bởi đó là chữ viết mà người Việt chúng ta dùng hằng ngày. Nghĩa vụ của học thuật không chỉ dừng lại ở việc tìm ra chân lý, tri thức mà nhà nghiên cứu cần công bố tri thức và phổ biến tri thức đó đến đại chúng; bởi suy cho cùng, nghĩa vụ cao cả của tri thức là “dẫn kéo con người ra khỏi vùng tăm tối của sự vô minh”.

Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ năm 2018 tại Đại học Sorbonne Nouvelle (Cộng hòa Pháp)¹, tôi đã bổ sung, hoàn thiện luận án và xuất bản công trình *Histoire de*

1. Luận án được trao giải thưởng năm 2020 của GIS Asie (Groupe d'intérêt scientifique Etudes asiatiques – Nhóm nghiên cứu khoa học về châu Á).

l'écriture romanisée du vietnamien (1615-1919) (Lịch sử chữ quốc ngữ, 1615-1919) ở Pháp năm 2022. Cùng với họa sĩ Tạ Huy Long, năm 2023, chúng tôi đã xuất bản cuốn truyện tranh *Hành trình sáng tạo chữ quốc ngữ* nhằm giới thiệu câu chuyện này đến trẻ em và phụ huynh Việt Nam.

Tôi đã nhen nhóm ý tưởng viết cuốn sách *100 câu hỏi về lịch sử chữ quốc ngữ* trong thời kỳ Covid-19. Khi đó, tôi vừa sửa bản thảo cuốn sách tiếng Pháp, vừa tò mò tự đặt mình vào vị trí của độc giả, để tự vấn mình những vấn đề xoay quanh lịch sử chữ viết mà chúng ta dùng hằng ngày, nhưng lại ít được đề cập đến trong chương trình giáo dục ở bậc phổ thông. Cũng như Galilée trong cuốn *Đối thoại về hai hệ thống chính yếu của thế giới* (1632), tác giả có nói “để xem nếu tôi ở vị trí của độc giả, tôi sẽ hỏi gì?”

Việc đặt câu hỏi và đưa ra câu trả lời nhằm giúp quý độc giả nếu có tò mò về một vấn đề nào đó xoay quanh chữ quốc ngữ, nhưng lại không có thời gian đọc cả một cuốn sách hàn lâm, thì biết đâu họ có thể tìm thấy câu trả lời trong cuốn sách này. Tất nhiên, 100 câu hỏi này chỉ là tò mò của tác giả xoay quanh lịch sử chữ quốc ngữ. Điều đó không cản trở độc giả có thêm những câu hỏi hay những thắc mắc khác.

Việc tự vấn để soạn các câu hỏi hay việc soạn câu trả lời không hẳn là bản copy nguyên mẫu từ cuốn sách mang tính hàn lâm *Lịch sử chữ quốc ngữ (1615-1919)* của

tôi, mà là một nỗ lực và sắp xếp sao cho vấn đề được giải thích một cách thấu đáo và dễ hiểu nhất trong khả năng của chúng tôi. Vì muốn mỗi câu hỏi được trả lời một cách trọn vẹn nhất có thể và không bắt buộc độc giả phải tìm lại thông tin ở câu trước hay đọc thêm câu sau, nên đâu đó có những ý bị trùng lặp, tôi mong độc giả thứ lỗi. Ngoài ra, để tiện cho quý vị có thể tra cứu nguồn tài liệu tham khảo, chúng tôi để phần này ngay ở dưới mỗi câu hỏi thay vì đưa vào cuối sách.

Cũng cần nói thêm rằng, những câu trả lời tôi soạn dựa trên các dữ liệu tôi có cho đến ngày nay, và hiển nhiên, nó không phải là khuôn mẫu mãi mãi. Một ngày nào đó, có thể sẽ tìm thấy thêm các dữ liệu mới, và một số thông tin trong cuốn sách này cần được cập nhật và chỉnh lý. Tôi vẫn tin rằng: tri thức luôn biến đổi, mà cũng may là như vậy để mỗi chúng ta miệt mài đi tìm, cải tiến và làm giàu thêm tri thức của mình cũng như cùng lan tỏa tri thức.

PHẠM THỊ KIỀU LY

*Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Viện Nghiên cứu Lịch sử các lý thuyết ngôn ngữ
Trung tâm Nghiên cứu khoa học quốc gia Pháp*

Lời giới thiệu:

Cuốn sách dưới dạng hỏi đáp nhằm kích thích trí tò mò của độc giả

Tôi là một trong những người may mắn được tác giả cuốn sách *100 câu hỏi về lịch sử chữ quốc ngữ* nhờ đọc bản thảo ngay khi cuốn sách được hoàn thành. Là người nghiên cứu và giảng dạy ở Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU) về lịch sử tiếng Việt, trong nhiều năm qua tôi đã quan tâm nghiên cứu về chữ quốc ngữ cũng như lịch sử hình thành kiểu chữ viết này của tiếng Việt. Tuy nhiên, sau khi đọc xong bản thảo cuốn sách của nhà nghiên cứu trẻ Phạm Thị Kiều Ly, tôi nhận thấy mình đã tiếp nhận từ đây rất nhiều thông tin khoa học quý giá.

Chúng ta đều biết, chữ quốc ngữ đã từng được rất nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài Việt Nam quan tâm. Trước hết, có thể kể đến thế hệ các linh mục được sang Roma từ những năm 1950 như Thanh Lãng (giới thiệu các công trình của Filippine Bình hiện còn lưu trữ tại Thư viện Vatican) và Nguyễn Khắc Xuyên (giới thiệu về chữ quốc ngữ từ thập niên 1960 và sau đó là về cuộc đời, sự nghiệp của Alexandre de Rhodes). Đến năm 1972, Đỗ Quang Chính, một linh mục dòng Tên, xuất bản cuốn *Lịch sử chữ quốc ngữ (1620-1659)* sau thời gian học chuyên ngành lịch sử tại Đại học Sorbonne. Những công trình này đều được xuất bản ở miền Nam trước năm 1975.

Ngoài ra, cũng có thể kể thêm các công trình của giáo sư Roland Jacques như bài báo “Le Portugal et la romanisation de la langue vietnamienne. Faut-il réécrire l’histoire?” (Bồ Đào Nha và việc sáng chế chữ quốc ngữ tiếng Việt. Phải chăng cần viết lại lịch sử?) xuất bản năm 1998, hay cuốn sách *Pionniers portugais de la linguistique vietnamienne jusqu’en 1650* (Công trình của những người Bồ Đào Nha tiên phong trong lĩnh vực ngữ học Việt Nam cho đến năm 1650) xuất bản năm 2002 tại Bangkok và được xuất bản bằng tiếng Việt với tên gọi *Những người Bồ Đào Nha tiên phong trong lĩnh vực Việt ngữ học (cho đến năm 1650)* vào năm 2007. Hay như cuốn *Chữ quốc ngữ thế kỷ XVIII* do Đoàn Thiệu Thuật (sưu tầm và chủ biên) viết năm 2008 cùng một số nhà nghiên cứu khác.

Tác giả cuốn sách, chị Phạm Thị Kiều Ly, bắt đầu làm luận án tiến sĩ tại Đại học Sorbonne Nouvelle năm 2014. Đề tài luận án tiến sĩ mà chị lựa chọn là *La grammatisation du vietnamien (1615-1919) – Histoire des grammaires et de l’écriture romanisée du vietnamien* (Ngữ pháp hóa tiếng Việt – Lịch sử ngữ pháp và chữ viết hệ La-tinh của tiếng Việt (1615-1919)). Thông qua các cuộc trao đổi, tôi được biết chị đã dành thời gian học tiếng La-tinh, tiếng Bồ Đào Nha và học cách đọc các văn bản chữ quốc ngữ cổ. Rồi chị đi tìm tài liệu ở khắp các trung tâm lưu trữ, từ Lisbon đến Roma, đến Madrid, Ávila, Lyon, rồi Paris.

Cuốn sách *100 câu hỏi về lịch sử chữ quốc ngữ* mà chúng ta đang có được coi như bản tóm gọn luận án tiến sĩ dày 640 trang, đồng thời cũng là bản tóm gọn cuốn sách *Lịch sử chữ quốc ngữ (1615-1919)* mà chị Kiều Ly là đồng tác giả nhưng được trình bày dưới dạng hỏi đáp nhằm kích thích trí tò mò của độc giả. Qua trả lời cho 100 câu hỏi này, tác giả đã giải thích được hoàn cảnh ra đời của chữ quốc ngữ, quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện của lối viết này đối với tiếng Việt. Điều đó không chỉ có giá trị đối với người nghiên cứu mà còn rất hữu ích cho đồng đảo bạn đọc quan tâm đến vấn đề này.

Đọc cuốn sách này cũng có thể nhận ra rằng, nếu những nhà nghiên cứu trước Phạm Thị Kiều Ly thường chỉ nghiên cứu lịch sử chữ quốc ngữ trong sự liên tưởng đến quá trình văn tự La-tinh hóa tiếng Nhật hay tiếng Trung thì, như tác giả đã trình bày cho chúng ta thấy, việc ghi tiếng Việt bằng mẫu tự La-tinh nằm trong trào lưu của ngữ học truyền giáo (Missionary Linguistics) phương Tây. Có nghĩa là việc tạo ra chữ viết hệ La-tinh cho tiếng Việt là quá trình áp dụng phương thức học tiếng có từ thời Trung cổ ở châu Âu: Theo đó, ghi các âm của ngôn ngữ đó bằng mẫu tự La-tinh và soạn ngữ pháp của ngôn ngữ đó theo mô hình ngữ pháp La-tinh.

Có lẽ, nhờ việc thu lượm tối đa các văn bản viết tay nguyên bản mà Phạm Thị Kiều Ly đã phục dựng lại được khá chi tiết thời kỳ đầu tạo ra chữ quốc ngữ. Hơn nữa, tác giả cũng cho thấy những mốc thời gian quan trọng như “hội nghị” đầu

tiên về chữ quốc ngữ của các thừa sai ở Ma Cao (Trung Hoa) năm 1630, hay vai trò quan trọng của linh mục António de Fontes trong việc làm cầu nối của lối viết Latinh từ Đàng Trong ra Đàng Ngoài. Trước đây, các nhà nghiên cứu thường nhấn mạnh vai trò của Linh mục Gaspar do Amaral. Những nhà nghiên cứu như Đỗ Quang Chính hay Roland Jacques cho rằng Amaral giỏi tiếng Việt hơn Alexandre de Rhodes vì đã biết ghi tiếng Việt có năm dấu thanh. Nhưng Phạm Thị Kiều Ly đã chứng minh được António de Fontes mới chính là người dạy tiếng cho Amaral từ năm 1631, nhờ đó linh mục này đã soạn được cuốn từ vựng Việt-Bồ năm 1634. Ngoài ra, báo cáo của Fontes năm 1631 đã có đủ năm dấu thanh (chứ không phải báo cáo của Amaral năm 1632 như các nhà nghiên cứu khác đã đưa ra).

Ngoài ra, một vấn đề khác là lịch sử chữ quốc ngữ dưới thời Hội Thừa sai Paris cũng chưa được các nhà nghiên cứu lưu tâm. Đoàn Thiện Thuật tuy có xuất bản cuốn sách *Chữ quốc ngữ thế kỷ XVIII* (2007), nhưng tác giả cũng chỉ giới thiệu một số văn bản viết tay và sự thay đổi của chính tả giới hạn trong thời kỳ này. Cuốn *100 câu hỏi về lịch sử chữ quốc ngữ* của tác giả Phạm Thị Kiều Ly cho chúng ta biết toàn bộ lịch sử phát triển chữ quốc ngữ trong thời gian Hội Thừa sai Paris hoạt động ở Việt Nam. Ngoài ra, nhờ cuốn sách này chúng ta có thêm những kiến thức về quá trình Giám mục Jean-Louis Taberd xuất bản hai cuốn *Từ điển Việt-La* và *Từ điển La-Việt*.

Trong cuốn sách của Phạm Thị Kiều Ly, tôi đặc biệt nhấn mạnh rằng tác giả đã chỉ ra được sự thay đổi vai trò của lối viết La-tinh từ một công cụ học tiếng sang công cụ trao đổi thông tin, sau khuyến nghị của giám mục Deydier năm 1685. Nhờ đó, linh mục người Việt chú tâm học chữ quốc ngữ hơn và lối viết này được hoàn thiện hơn dưới thời Hội Thừa sai Paris. Đồng thời, tác giả cũng chỉ ra được vai trò của các chủng sinh người Việt trong công cuộc soạn *Từ điển Việt-La* năm 1772-1773. Chúng ta thường gán tác giả cuốn từ điển này cho Pigneaux de Béhaine, nhưng có lẽ trong thực tế như những gì tác phẩm còn lưu giữ lại, ta nhận thấy ở đây tư duy làm từ điển của người bản xứ, tức của chính người Việt.

Từ góc nhìn như vậy, tôi trân trọng giới thiệu với đông đảo bạn đọc cuốn *100 câu hỏi về lịch sử chữ quốc ngữ* của tác giả Phạm Thị Kiều Ly. Tôi cho rằng, cuốn sách tuy ngắn gọn và được viết dưới dạng hỏi – đáp nhưng không đơn giản chỉ là sự giải đáp thông thường cho đông đảo bạn đọc mong muốn tìm hiểu về lịch sử chữ quốc ngữ của tiếng Việt mà còn rất hữu ích đối với các nhà ngữ học trong công việc nghiên cứu lịch sử chữ quốc ngữ.

TRẦN TRÍ DŨI

*Khoa Ngôn ngữ học, Trường Đại học KHXH&NV
Đại học Quốc gia Hà Nội*

Lời giới thiệu:

Bản tóm tắt hành trình thăng trầm của chữ quốc ngữ

Khoảng 30 năm nay, chữ quốc ngữ nhận được sự quan tâm rộng rãi của giới học giả cũng như cộng đồng xã hội. Bên cạnh những đề xuất cải cách chính tả quốc ngữ, ngày càng nhiều người quan tâm hơn về lịch sử của văn tự này. Trong những năm vừa qua, có khá nhiều hội thảo khoa học xoay quanh nguồn gốc và sự hình thành của chữ quốc ngữ cũng như những thăng trầm trong việc sử dụng và phổ biến chữ viết này. Tác giả của tập sách này – nhà nghiên cứu trẻ Phạm Thị Kiều Ly và tôi đã tham gia một vài hội thảo liên quan đến chữ quốc ngữ từ góc nhìn sử học hoặc ngôn ngữ học.

Tập sách nhỏ này là một bản tóm tắt hành trình thăng trầm của chữ quốc ngữ, thứ chữ viết mà các nhà Nho ở thế kỷ 19 khinh rẻ quy chụp là công cụ của thực dân Pháp, khiến cho người Việt Nam quay lưng lại với truyền thống của cha ông. Nhưng đồng thời đây cũng là chữ viết khai trí cho dân tộc ta thông qua các phong trào Duy Tân và Đông Kinh Nghĩa Thục ở thế kỷ 20. Từ khởi đầu của tờ *Gia Định báo* vào năm 1865, ngành báo chí Việt Nam đã xuất hiện. Các thể loại văn chương, thơ mới

và tiểu thuyết cũng từng bước đi theo. Ngày nay, chúng ta không xa lạ gì với những tác giả Trương Vĩnh Ký, ‘Hùinh’ Tịnh Của, Trương Minh Ký, Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh, Trần Trọng Kim, Hoàng Xuân Hãn và nhiều người khác nữa. Tất cả đã từng bước đưa chữ quốc ngữ thành văn tự chính thức của người Việt, nhất là sau năm 1920, khi chữ viết này thay thế chữ Quốc âm (Nôm) trước đó.

Bàn về lịch sử chữ quốc ngữ thì Tiến sĩ Phạm Thị Kiều Ly không phải là người duy nhất. Trước cô cũng đã có những nhà nghiên cứu chuyên sâu như nhóm Thanh Lãng, Nguyễn Khắc Xuyên với những bài đăng trên các tạp chí ở miền Nam cuối thập niên 1950 đầu 1960, rồi kế tiếp là tác phẩm kinh điển *Lịch sử chữ quốc ngữ, 1620-1659* của cố linh mục Đỗ Quang Chính ra đời năm 1972, rồi *Từ điển Annam-Lusitan-La-tinh* do nhóm Thanh Lãng, Đỗ Quang Chính, Hoàng Xuân Việt dịch năm 1978. Sau đó thì đến các công trình ngữ học trong thập niên 1990 của Roland Jacques nhằm khẳng định vai trò của người Bồ Đào Nha trong việc sáng tạo và phát triển chữ quốc ngữ. Đến năm 2007, học giả Hoàng Xuân Việt viết cuốn *Tìm hiểu lịch sử chữ quốc ngữ*; và gần đây nhất, năm 2013, nhà báo Trần Nhật Vy ra mắt cuốn *Chữ quốc ngữ, 130 năm thăng trầm* (tái bản năm 2018). Vậy đóng góp của Phạm Thị Kiều Ly là gì?

Là một người được đào tạo bài bản về ngành lịch sử ngữ học, Tiến sĩ Kiều Ly có một kiến thức chuyên sâu và vững vàng về đề tài này, đặc biệt về những đóng góp

của Hội Thừa sai Ba Lê (MEP) vào công cuộc cải tiến và bảo tồn chữ quốc ngữ, tiếp nối công trình của các học giả đi trước như Đỗ Quang Chính, Roland Jacques. Bên cạnh việc xuất bản các công trình nghiên cứu chuyên khảo, tác giả còn viết một cuốn sách tóm gọn theo thể loại hỏi đáp đi kèm để cho người đọc dễ nắm bắt những vấn đề đã và đang là mối quan tâm của đông đảo độc giả.

Với cách viết khá giản dị nhưng không kém phần chi tiết, hy vọng tập sách nhỏ này sẽ giúp độc giả, đặc biệt là các bạn trẻ quan tâm đến chữ quốc ngữ nắm bắt được những vấn đề căn bản trước khi tìm đọc cuốn sách *Lịch sử chữ quốc ngữ (1615-1919)* mà Tiến sĩ Kiều Ly là đồng tác giả hay các sách của Đỗ Quang Chính, Roland Jacques, Hoàng Xuân Việt.

PGS TRẦN QUỐC ANH
Đại học Santa Clara, Hoa Kỳ

HOÀN CẢNH RA ĐỜI
CỦA CHỮ QUỐC NGỮ

01. *Vì sao mẫu tự La-tinh lại du nhập vào Việt Nam?*

Nhìn vào các nước trong khu vực cùng chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa như Nhật Bản, Hàn Quốc, có thể thấy việc người Việt dùng chữ viết hệ La-tinh là một hiện tượng đơn lẻ. Việc mẫu tự La-tinh du nhập vào Việt Nam gắn với quá trình truyền đạo Ki-tô vào nước ta, khi các thừa sai (nhà truyền giáo) dòng Tên đến Đàng Trong từ năm 1615, rồi sau đó là Đàng Ngoài từ năm 1626.

Quá trình ghi tiếng Việt bằng mẫu tự La-tinh nằm trong trào lưu chung của ngữ học truyền giáo; tức là khi các linh mục người châu Âu được cử đi truyền giáo tại các châu lục Mỹ, Á, Phi, do nhu cầu cần học tiếng bản xứ, họ đã biên soạn ngữ pháp và ghi các âm của các ngôn ngữ đó bằng ký tự La-tinh. Biết rằng, các vị thừa sai đã soạn ngữ pháp và tạo chữ viết hệ La-tinh cho hàng trăm ngôn ngữ trên thế giới.

Trong lịch sử các tôn giáo, Ki-tô giáo không phải là tôn giáo duy nhất có tín đồ đến những miền xa xôi truyền đạo. Nhưng chỉ mình Ki-tô giáo mới yêu cầu các

thừa sai cần soạn ngữ pháp và miêu tả ngôn ngữ bản xứ. Theo lý giải của Nicholas Ostler, sở dĩ các thừa sai của Ki-tô giáo thực hiện công việc này vì họ đều có kinh nghiệm học một ngoại ngữ mới dựa trên sách vở, họ biết rằng đó là một công cụ hữu hiệu¹. Thực vậy, sau khi đế chế La Mã sụp đổ vào thế kỷ thứ 4, tiếng La-tinh trở thành tử ngữ. Muốn học được tiếng La-tinh thì cần phải có văn phạm tiếng La-tinh. Người châu Âu học ngôn ngữ này theo bản ngữ pháp *Ars Donati Grammatici Urbis Romae* (Ngữ pháp tiếng thành Roma) của Donatus soạn vào những năm 350-360² hoặc bản *Institutiones Grammaticae* (Cấu trúc ngữ pháp) của Priscian³, soạn vào khoảng năm 526-527. Trước khi được cử đi truyền giáo, các thừa sai người châu Âu được đào tạo tại trường Dòng và đều thông thạo tiếng La-tinh. Ngoài ra, họ cũng có thể nói được một số ngôn ngữ khác như tiếng Ý, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Hy Lạp. Khi đến miền đất mới, thời kỳ đầu các thừa sai phải nhờ đến phiên dịch, nhưng dịch thuật thường không chính xác, cho nên thể hệ các thừa sai tiên

1. Ostler, Nicholas. 2004. "The Social Roots of Missionary Linguistics", in Otto Zwartjes, Even Hovdhaugen (eds). *Missionary Linguistics I, Selected Papers from the first International Conference on Missionary Linguistics, Oslo 13-16 March 2003*, Amsterdam/Philadelphia: John Benjamins, p. 42.

2. Holtz, Louis. 1981. *Donat et la tradition de l'enseignement grammatical. Études sur l'Ars Donati et sa diffusion (IV^e-X^e siècle), édition critique*, Paris: CNRS Editions, p. 15-19.

3. Baratin, Marc. 1989. *La Naissance de la syntaxe à Rome*, Paris: Éditions de Minuit.

khởi mới dạy ngôn ngữ của mình cho người bản xứ, đồng thời cũng yêu cầu người bản xứ dạy lại ngôn ngữ của họ cho các linh mục. Hơn nữa, theo quan niệm của Ki-tô giáo, linh mục là người đại diện của Chúa Trời nên phải truyền trực tiếp lời nói của Chúa đến lương dân.

Khi những thừa sai đầu tiên đến Cửa Hàn (Tourane, thuộc Đà Nẵng ngày nay) và rồi tới Hội An sinh sống, họ áp dụng phương pháp nêu trên để học tiếng Việt: các thừa sai học với người Việt, ngoài ra họ còn ghi tiếng Việt bằng mẫu tự La-tinh để dễ bề học cách phát âm. Lối viết này được hoàn thiện nhờ nhiều thế hệ thừa sai và sự chung tay của các thầy giảng và giáo dân Việt Nam.

Những biến cố chính trị và giáo dục đã đưa chữ viết hệ La-tinh của tiếng Việt trở thành văn tự chính thức của Việt Nam mà ngày nay chúng ta gọi là chữ quốc ngữ.